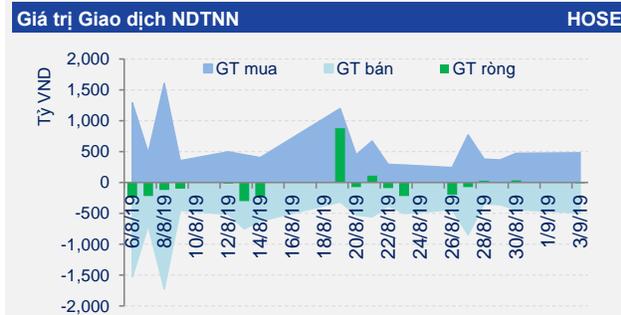
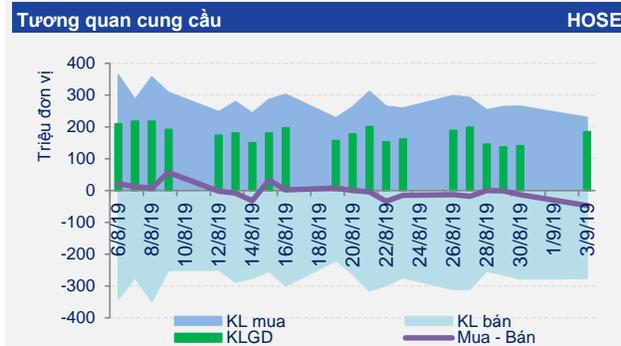


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	979.36	101.40
% Thay đổi	↓ -0.48%	↓ -0.90%
KLGD (CP)	185,027,349	31,296,107
GTGD (tỷ đồng)	4,333.43	414.70
Tổng cung (CP)	276,458,770	47,236,900
Tổng cầu (CP)	229,354,260	40,845,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,650,566	1,306,477
KL mua (CP)	14,117,811	4,057,896
GTmua (tỷ đồng)	481.12	99.53
GT bán (tỷ đồng)	492.67	15.06
GT ròng (tỷ đồng)	(11.55)	84.47



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.78%	12.9	2.4	2.0%
Công nghiệp	↓ -1.08%	15.1	3.2	31.3%
Dầu khí	↓ -1.64%	19.5	2.4	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.06%	17.6	4.6	16.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.41%	13.2	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.14%	20.3	5.8	5.2%
Ngân hàng	↓ -0.39%	11.4	2.3	16.1%
Nguyên vật liệu	↓ -2.12%	13.6	1.7	6.1%
Tài chính	↓ -0.53%	22.2	4.1	18.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.57%	15.0	3.0	0.9%
VN - Index	↓ -0.48%	16.6	3.9	106.5%
HNX - Index	↓ -0.90%	9.1	1.6	-6.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,7 điểm (-0,48%) xuống 979,36 điểm; HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,9%) xuống 101,4 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.894 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 218 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.161 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 160 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 347 mã giảm. Thị trường tăng điểm nhẹ vào đầu phiên, nhưng ngay sau đấy thì giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu do bên bán trở nên áp hơn và đã giảm mạnh dần về cuối phiên khiến hai sàn kết phiên ở gần mức thấp nhất. Các cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-0,4%), MSN (-1,9%), GAS (-0,8%), PLX (-1,3%), CTG (-1,2%), VHM (-0,2%), VRE (-0,6%), TCB (-0,5%), SAB (-0,2%), BID (-0,1%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột tăng giá giúp thị trường không giảm quá mạnh, có thể kể đến như VNM (+0,8%), FPT (+1,1%), VCB (+0,1%), MWG (+0,6%), BHN (+1,1%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp bị chốt lời và đồng loạt giảm mạnh với SNZ (-9,7%), NTC (-8,8%), BII (-7,7%), D2D (-7%), SNZ (-6,9%), TIP (-6,2%), SIP (-5,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường quay trở lại giao dịch sau kỳ nghỉ lễ với diễn biến giằng co vẫn với thanh khoản thấp và kết phiên với sắc đỏ trên cả hai sàn. Tâm lý nhà đầu tư vẫn có sự e dè nhất định trong thời gian này, nhất là khi VN-Index đang dần tiệm cận với ngưỡng tâm lý 1.000 điểm dẫn đến việc lực cầu mua lên là rất hạn chế. Trong khi đó, bên bán lại tỏ ra chủ động hơn trước bên mua có phần hụt hơi để khiến VN-Index đánh mất ngưỡng 980 điểm trong phiên hôm nay. Xét trên phương diện phân tích kỹ thuật, vùng hỗ trợ 977-979 điểm (MA20-50) vẫn được giữ vững nên kỳ vọng chỉ số sẽ hồi phục từ đây trong các phiên tiếp theo là hoàn toàn có khả năng xảy ra. Mặt khác, khối ngoại có động thái quay trở lại mua ròng khoảng 100 tỷ trên hai sàn cũng là một điểm cộng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ 977-979 điểm (MA20-50) được giữ vững. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn này, những quyết định giải ngân sẽ cần sự lựa chọn thật kỹ do dòng tiền sẽ không có sự lan tỏa đến toàn thị trường. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **3/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 985,21 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới tham chiếu. Đà giảm mạnh dần về chiều với mức thấp nhất trong phiên tại 978,62 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,7 điểm (-0,48%) xuống 979,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 500 đồng, MSN giảm 1.400 đồng, GAS giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 102,99 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu và đà giảm mạnh dần về chiều với mức thấp nhất trong phiên tại 101,19 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,9%) xuống 101,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 2.000 đồng, SHB giảm 100 đồng, PHP giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 31,4 tỷ đồng tương ứng với 241 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 10 tỷ đồng tương ứng với 290 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 55,7 tỷ đồng tương ứng với 450 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 91,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,8 triệu cổ phiếu. PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 95,8 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 6,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,2 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PMI tháng 8 đạt 51.4, giảm về mức thấp nhất trong 6 tháng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng lĩnh vực ngành sản xuất của Việt Nam đạt 51.4 trong tháng 8, vẫn nằm trên ngưỡng không thay đổi 50 điểm, nhưng đã giảm từ mức 52.6 của tháng 7, cho thấy mức cải thiện điều kiện kinh doanh nhìn chung yếu hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn giữ được trên ngưỡng 979 điểm (MA20), thanh khoản xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 126 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 979 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 977 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 958 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ 977-979 điểm (MA20-50) được giữ vững.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đã thủng ngưỡng quan trọng 102 điểm (trendline nối các đáy từ 7/2018 đến nay), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/9, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nhằm lấy lại ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 102 điểm (trendline nối các đáy từ 7/2018 đến nay).



TIN TRONG NƯỚC

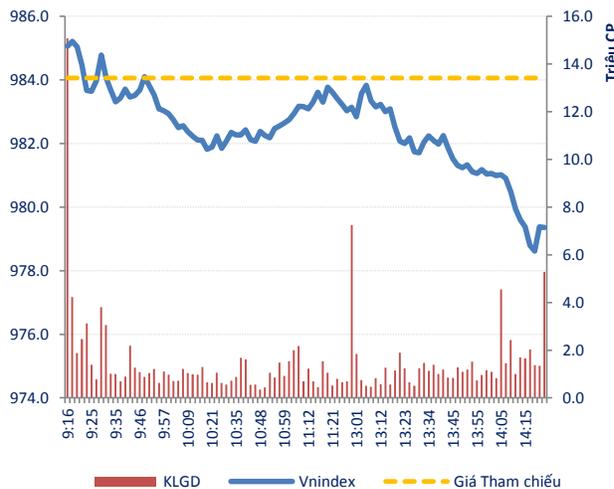
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,36 - 42,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 160.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Ngày 3/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.139 đồng (tăng 6 đồng).

TIN QUỐC TẾ

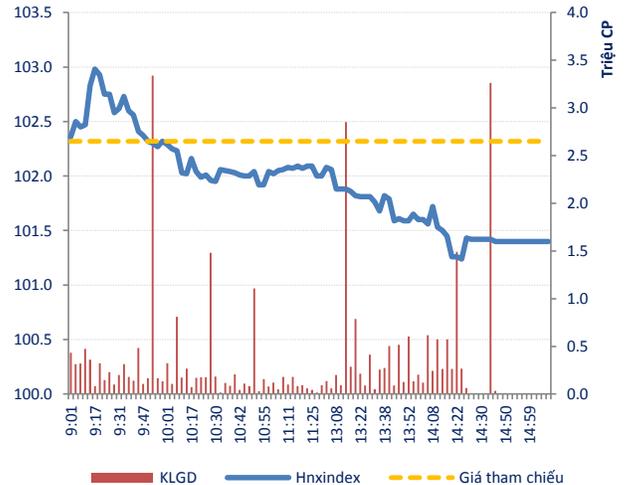
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,55 USD/ounce tương ứng 0,69% lên mức 1.540,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,343 điểm tương ứng với 0,35% lên 99,203 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,0948 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,1997 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,06 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,69 USD/thùng tương ứng 1,25% xuống mức 54,41 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/9, chỉ số Dow Jones tăng 41,03 điểm tương ứng 0,16% lên 26.403,28 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 10,51 điểm tương ứng 0,13% xuống 7.926,88 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,88 điểm tương ứng 0,06% lên 2.926,46 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



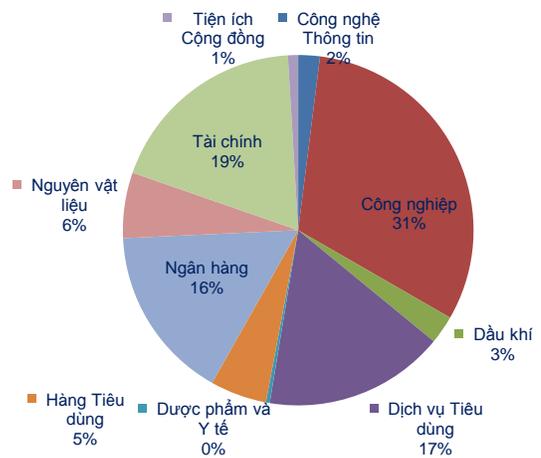
KLGD và HNX-Index trong phiên



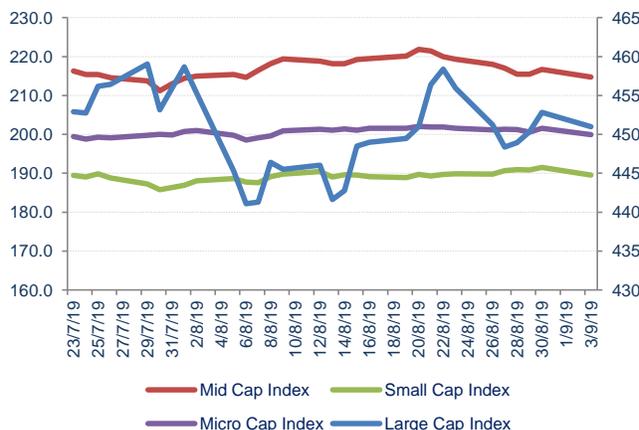
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	505,750	E1VFN30	660,780
2	VNM	449,530	TNA	576,495
3	HAG	395,290	HPG	348,160
4	KBC	283,850	HAH	296,510
5	TDH	276,290	VRE	289,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	2,808,603	SHS	520,950
2	SHB	1,012,500	PVS	250,400
3	LAS	16,400	CEO	165,000
4	IDV	10,100	TIG	124,400
5	EID	6,300	BVS	34,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	28.00	27.10	↓ -3.21%	31,645,040
VPB	20.30	20.30	→ 0.00%	10,443,740
EIB	16.90	16.90	→ 0.00%	9,801,800
HQC	1.36	1.35	↓ -0.74%	8,749,750
MBB	23.10	22.80	↓ -1.30%	8,721,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	7.20	7.20	→ 0.00%	5,441,000
SHB	6.30	6.20	↓ -1.59%	3,815,703
PVI	35.00	33.70	↓ -3.71%	3,456,175
VIX	6.20	6.10	↓ -1.61%	2,027,800
PVS	20.80	20.50	↓ -1.44%	2,019,314

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
RAL	77.50	82.90	5.40	↑ 6.97%
TPC	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%
YEG	50.50	54.00	3.50	↑ 6.93%
MCP	19.55	20.90	1.35	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VIG	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
S74	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
BTW	23.20	25.50	2.30	↑ 9.91%
VDL	21.30	23.40	2.10	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	0.31	0.12	-0.19	↓ -61.29%
CHPG1901	0.36	0.20	-0.16	↓ -44.44%
CPNJ1901	1.70	1.12	-0.58	↓ -34.12%
CHPG1904	1.72	1.49	-0.23	↓ -13.37%
CMBB1901	2.70	2.45	-0.25	↓ -9.26%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BAX	66.00	59.40	-6.60	↓ -10.00%
TTL	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	31,645,040	3.0%	311	87.1	2.6
VPB	10,443,740	3250.0%	2,990	6.8	1.3
EIB	9,801,800	3.5%	434	38.9	1.3
HQC	8,749,750	1.0%	90	15.1	0.1
MBB	8,721,400	19.9%	3,230	7.1	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5,441,000	1.2%	134	53.7	0.7
SHB	3,815,703	12.4%	1,730	3.6	0.4
PVI	3,456,175	10.9%	3,317	10.2	1.2
VIX	2,027,800	14.8%	1,737	3.5	0.5
PVS	2,019,314	9.1%	2,391	8.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LAF	↑ 7.0%	-24.4%	(2,037)	-	0.9
RAL	↑ 7.0%	26.9%	19,165	4.3	1.1
TPC	↑ 7.0%	8.1%	1,255	8.2	0.6
YEG	↑ 6.9%	-1.0%	(506)	-	1.2
MCP	↑ 6.9%	6.0%	798	26.2	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-6.2%	(589)	-	0.1
VIG	↑ 11.1%	-0.9%	(58)	-	0.2
S74	↑ 10.0%	-0.2%	(42)	-	0.2
BTW	↑ 9.9%	19.6%	3,504	7.3	1.4
VDL	↑ 9.9%	10.2%	1,281	18.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	505,750	3.3%	413	16.4	0.5
VNM	449,530	38.3%	6,060	20.5	7.6
HAG	395,290	-2.2%	(395)	-	0.4
KBC	283,850	8.7%	1,846	8.6	0.8
TDH	276,290	6.9%	1,806	5.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	2,808,603	10.9%	3,317	10.2	1.2
SHB	1,012,500	12.4%	1,730	3.6	0.4
LAS	16,400	5.0%	570	12.1	0.6
IDV	10,100	40.7%	5,917	6.5	2.5
EID	6,300	17.2%	2,999	5.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	411,550	4.4%	1,450	84.8	5.1
VHM	293,417	31.4%	4,791	18.3	5.5
VCB	288,551	25.2%	4,731	16.4	3.8
VNM	215,931	38.3%	6,060	20.5	7.6
GAS	191,012	27.1%	6,517	15.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,831	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,720	44.0%	8,055	10.9	4.5
VCG	11,396	8.3%	1,459	17.7	1.7
PVS	9,798	9.1%	2,391	8.6	0.8
PVI	7,788	10.9%	3,317	10.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.56	6.0%	546	5.2	0.4
CMG	2.57	9.0%	1,621	24.1	2.0
PXS	2.52	-23.7%	(2,379)	-	0.5
DLG	2.44	2.0%	235	6.8	0.2
PVD	2.40	3.8%	1,239	14.3	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.90	-35.5%	(2,758)	-	0.1
L61	4.70	3.1%	620	11.1	0.3
DC4	4.46	9.0%	1,065	10.8	0.9
PVX	4.45	-9.6%	(483)	-	1.3
VC9	3.93	0.2%	26	362.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
